**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ II**

**TUẦN 23: Từ 19/2/2024 đến 23/2/2024**

**Cách ngôn: *Anh em như thể tay chân***

***Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **19/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Phân xử tài tình**  **Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối**  **Cao Bằng** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Nhà máy hiện đại đầ tiên của nước ta**  **Em yêu Tổ quốc Việt Nam ( Tiết 1 )**  **Kể chuyện đã nghe, đã đọc** |
| **Ba**  **20/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **HĐTT**  **Khoa học** | **Mét khối**  **LT: Nối các vế câu ghép bằng q/hệ từ**  **Ôn tập: vật chất và năng lượng**  **Chủ điểm: Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc** |
| **Chiều** | **/** | **/** | **/** |
| **Tư**  **21/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **TLV Địa lí** | **Chú đi tuần**  **Luyện tập**  **Lập chương trình hoạt động**  **Một số nước Châu Âu** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm**  **22/2** | **Sáng** |  |  |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Kĩ thuật** | **Thể tích hình hộp chữ nhật**  **Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**  **Lắp xe cần cẩu ( tiết 2 )** |
| **Sáu**  **23/2** | **Sáng** | **2**  **4** | **Toán**  **TLVăn** | **Thể tích hình lập phương**  **Trả bài văn kể chuyện** |
| **Chiều** | **1**  **2** | **Khoa học**  **HĐTT** | **Ôn tập: vật chất và năng lượng ( tt )**  **Sinh hoạt lớp** |

**Thứ 2 ngày 19 / 2/ 2024**

**TUẦN 23:**

***Tập đọc: Tiết 45* PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được quan án là người thông minh, có tài xử kiện ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tích cực, chăm chỉ luyện đọc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Cao Bằng*** và trả lời câu hỏi:  + Chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?  + Nêu ý nghĩa của bài thơ ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 3 phần  - - HD HS đọc từng đoạn, tìm từ ngữ khó đọc. Đọc lướt toàn bài tìm câu văn dài khó đọc  - Đọc diễn cảm bài văn  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  \*Giảng từ: quan án  Câu 1: Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì ?  \* Giảng từ: công đường  Câu 2: Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải ?  \* Giảng từ: khung cửi  - Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp ?  \* GVKL:  Câu 3: Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.  Giảng từ: vãn cảnh, biện lễ, sư vãi, đàn, chạy đàn, niệm Phật  Câu 4: Vì sao quan án dùng cách trên?  + Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?  \* Nêu ý nghĩa câu chuyện  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn: Đoạn 3  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Chia sẻ với mọi người biết về sự thông minh tài trí của vị quan án trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  + Phần 1: Từ đầu … lấy trộm.  + Phần 2: Tiếp theo … nhận tội.  + Phần 3: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ ngữ khó: mếu máo, khung cửi, vãn cảnh, sư vãi, …  Câu khó: “ Lập tức, quan bảo …người kia lại.” ; “ Quan lập tức… giật mình.”  - Luyện đọc nhóm 2  - 1- 2 nhóm đọc toàn bài  -Về việc mình bị mất cắp vải. Người nọ tố cáo người kia lấy trộm vải của mình và nhờ quan phân xử.  + Quan sát tranh  - Cho đòi người làm chứng….  - Cho lính về nhà 2 người đàn bà….  - Sai xé tấm vải làm đôi…trói người kia.  + Xem tranh  **-** Quan hiểu người tự tay làm ra tấm vải đặt hi vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé **.**  - Người dửng dưng khi tấm vải bị xé đôi, không phải là người đổ mồ hôi , công sức dệt nên tấm vải .  - Quan án đã thực hiện các việc sau: Cho gọi hết sư sãi… có tật mới hay giật mình.  - Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.  -Quan án phá được các vụ án là nhờ thông minh, quyết đoán; nắm vững đặc điểm tâm li của kẻ phạm tội.  \* Quan án là người thông minh, có tài xử kiện .  - Nêu cách đọc  - Luyện đọc diễn cảm phân vai  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………….

Toán (tiết 111):

**XĂNG-TI-MÉT KHỐI; ĐỀ-XI-MÉT KHỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Có biểu tượng về xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

- Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đơn vị đo thể tích: xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a ).* *HS năng khiếu làm BT2b*

- Rèn kĩ năng giải một số bài tập có liên quan đến xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( Bài 1,2a )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 5

- Học sinh: Vở, SGK, Bộ đồ dùng Toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS chơi trò chơi : “ Truyền thư” và làm bài tập 2/115.  + Hình A gồm mấy hlp nhỏ và hình B gồm mấy hlp nhỏ và thể tích của hình nào lớn hơn?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng ***.***  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  ***\*Giới thiệu đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối.***  - GV hướng dẫn HS theo sgk  + GV giới thiệu lần lượt từng hình lập phương cạnh 1dm và 1cm để HS quan sát, nhận xét.  + GV giới thiệu về ***cm3 và dm3***  + GV cho HS quan sát hình vẽ, nhận xét và rút ra được mối quan hệ giữa hai đơn vị.  1dm3 =….cm3  + GV kết luận về ***cm3 và dm3***; cách đọc, viết và mối q/hệ của 2 đơn vị đó.  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1:( 8 phút )*  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV đánh giá bài làm của HS.  *Bài 2:( 7 phút )*  - Cho HS làm cá nhân. GV nhận xét chung.  **4. Vận dụng : ( 5 phút )**  - Cho HS làm bài sau:  1,23 dm3= ..... cm3  500cm3= .... dm3  0,25 dm 3= .....cm3  12500 cm3= .... dm3  - Nêu mối quan hệ giữa dm3 và cm3  - Bài sau: *Mét khối.* | - HS hát  - HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi.  - Hình A gồm 45 hlp nhỏ và hình B gồm 27 hlp nhỏ thì thể tích của hình A lớn hơn thể tích hình B  - HS nghe  - HS ghi vở  - Nghe.  + HS nhắc lại  + HS thực hiện yêu cầu.    1dm3 =1000cm3  + HS đọc và viết lại  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài.   |  |  | | --- | --- | | Viết số | Đọc số | | 519dm3 | *Năm trăm mười chín đề- xi-mét khối* | | 85,08dm3 | *Tám mươi lăm phẩy không tám đề- xi- mét khối* | | 4/5cm3 | *Bốn phần năm xăng-ti-mét khối.* | | *192 cm3* | Một trăm chín mươi hai xăng-ti-mét-khối. | | *2001dm3* | Hai nghìn không trăm linh một đề-xi-mét-khối. | | *3/8cm3* | Ba phần tám xăng-ti-mét-khối. |   **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài  a)1dm= 1000cm3;  375dm3 = 375000cm3  5,8dm3=5800cm3 ;  4/5 dm3=800cm3  ***\* HS năng khiếu làm bài 2b.***  - HS làm bài như sau:  1,23 dm3= 1230 cm3  500cm3= 0,5 dm3  0,25 dm 3= 250cm3  12500 cm3= 12,5 dm3  -HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

***Chính tả*** (Nhớ-viết) ***Tiết 23* CAO BẰNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhớ – viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**-** Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam và viết hoa đúng tên người, tên địa lý Việt Nam (BT2, BT3)

- Biết vừa nghe vừa bước đầu ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác ( CV 3799 )

- Thay bài 2 SGK thành bài tập với yêu cầu: Em hãy cho biết khổ 2, 3 nói lên điều gì? (Ghi lại 2-3 câu) ( CV 3799 )

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi viết tên người, tên địa lí Việt Nam:  + Chia lớp thành 2 đội chơi, thi viết tên các anh hùng, danh nhân văn hóa của Việt Nam  + Đội nào viết được nhiều và đúng thì đội đó thắng  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  **HD viết chính tả**  +Nội dung của 4 khổ thơ nói lên điều gì ?  - HD HS viết từ ngữ khó :  - Nhắc lại qui tắc cách viết hoa tên địa lí , cách trình bày bài chính tả theo khổ thơ mỗi dòng 5 chữ.  - HD cách trình bày đoạn thơ .  **Hoạt động 2: *HS nhớ viết***  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 : Em hãy cho biết khổ 2, 3 nói lên điều gì? (Ghi lại 2-3 câu)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS trả lời và ghi lại nội dung vừa nêu .  Bài 3 :  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - HS ghi nhớ qui tắc viết hoa tên riêng người, tên địa lí Việt Nam .  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng tạo thành tên riêng đó.  - 2 HS thuộc đoạn viết .  - Ca ngợi Cao Bằng- mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người mến khách và đôn hậu .  - viết bảng con : Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc, Cao Bằng, vượt, dịu dàng, sâu sắc, …  - 2 hs nhắc lại  - Nhớ và viết bài .  - Tự soát lại bài .  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi lại các nội dung vừa nghe được vào vở  - Nêu và viết lại cho đúng những tên riêng có trong đoạn thơ .  - Làm vào vở.  + Hai Ngàn  + Ngã Ba  + Pù Mo  + Pù Xai  -HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**NHÀ MÁY HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hoàn cảnh ra đời của Nhà máy Cơ khí Hà Nội: tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 - 1958 thì hoàn thành.

- Biết những đóng góp của Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước: góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc, vũ khí cho bộ đội.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa các nước trên thế giới.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, một số ảnh tư liệu về Nhà máy Cơ khí Hà Nội.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Ổn định tổ chức  - Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào ?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Làm việc nhóm (10 phút)  - Cho HS đọc nội dung, làm việc nhóm  - Cho HS chia sẻ trước lớp:  + Sau Hiệp định Giơ- ne- vơ, Đảng và Chính phủ xác định nhiệm vụ của miền Bắc là gì?  + Tại sao Đảng và Chính phủ lại quyết định xây dựng một nhà máy Cơ khí hiện đại?  + Đó là nhà máy nào?  - GV kết luận  **Hoạt động 2:** Làm việc theo nhóm (20 phút)  - GV chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu thảo luận cho từng nhóm, 1-2 nhóm làm bảng nhóm  - GV gọi nhóm HS đã làm vào bảng nhóm gắn lên bảng, yêu cầu các nhóm khác đối chiếu với kết quả làm việc của nhóm mình để nhận xét.  - GV kết luận, sau đó cho HS trao đổi cả lớp theo dõi  *+ Từ tháng 12/1955 đến tháng 4/1958*  *+Phía tây nam thủ đô Hà Nội*  *+ Hơn 10 vạn mét vuông*  *+ Lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ*  *+ Liên Xô*  *+ Máy bay, máy tiện, máy khoan, ... tiêu biểu là tên lửa A12*  + Kể lại quá trình xây dựng Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Phát biểu suy nghĩ của em về câu *“Nhà máy Cơ khí Hà Nội đồ sộ vươn cao trên vùng đất trước đây là một cánh đồng, có nhiều đồn bốt và hàng rào dây thép gai của thực dân xâm lược”.*  + Cho HS xem ảnh Bác Hồ về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội và nói: Việc Bác Hồ 9 lần về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội nói lên điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc, làm việc nhóm, chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ trước lớp  + Miền Bắc nước ta bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho cách mạng miền Nam.  + Vì để trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế các công cụ thô sơ, việc này giúp tăng năng xuất và chất lượng lao động. Nhà máy này làm nòng cốt cho ngành công nghiệp nước ta.  + Đó là Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Các nhóm cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu  Thời gian xây dựng :  Địa điểm:  Diện tích :  Qui mô :  Nước giúp đỡ xây dựng :  Các sản phẩm :  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét kết quả của nhóm bạn, kiểm tra lại nội dung của nhóm mình.  - HS cả lớp suy nghĩ, trao đổi ý kiến, mỗi HS nêu ý kiến về 1 câu hỏi, các HS khác theo dõi và nhận xét.  + 1 HS kể trước lớp.  + Một số HS nêu suy nghĩ trước lớp.  + Cho thấy Đảng, Chính phủ và Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển công nghiệp, hiện đại hóa sản xuất của nước nhà vì hiện đại hóa sản xuất giúp cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội về đấu tranh thống nhất đất nước.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết Tổ quốc của em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

- Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

- ***GDBVMT* :** Liên hệ một số di sản (thiên nhiên) thế giới của Việt Nam và một số công trình lớn của đất nước có liên quan đến môi trường như : Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhà máy thuỷ điện Sơn La, …. Tích cực tham gia các hoạt động BVMT là thể hiện tình yêu đất nước.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam và một số nước khác.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Vì sao phải tôn trọng UBND xã, phường ?  + Em tham gia các hoật động nào do xã, phường tổ chức ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu thông tin (trang 34 SGK) (10’)  \* Cách tiến hành.  - GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm nghiên cứu, chuẩn bị giới thiệu một nội dung của thông tin trong SGK.  - GV kết luận : Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào. Việt Nam đang phát triển và thay đổi từng ngày.  **Hoạt động 2 :** Thảo luận nhóm (10’)  \* Tiến hành :  - GV chia nhóm HS và đề nghị các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau :  + Em biết thêm những gì về đất nước Việt Nam ?  + Em nghĩ gì về đất nước, con người Việt Nam ?  + Nước ta còn có những khó khăn gì?  + Chúng ta cần làm gì để góp phần xây dựng đất nước ?  - GV kết luận: *Tổ quốc chúng ta là Việt Nam, chúng ta rất yêu quý và tự hào về Tổ quốc mình, tự hào mình là người Việt Nam.*  **-** GV gọi HS đọc phần ghi nhớ SGK.  **Hoạt động 3 :** Làm bài tập 2, SGK (10’)  \* Tiến hành :  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2.  - Cho HS làm việc cá nhân.  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Đọc lại phần ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - Các nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung: Lễ hội Đền Gióng (Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội), Vịnh Hạ Long.  - Đại diện từng nhóm lên trình bày.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.  + Việt Nam có nhiều phong cảnh đẹp, có nhiều lễ hội truyền thống rất đáng tự hào.  + Việt Nam là đất nước tươi đẹp và có truyền thống văn hóa lâuđời.Việt Nam đang thay đổi, phát triển từng ngày, con người VN rất thật thà, cần cù chịu khó và có lòng yêu nước.  + Đất nước ta còn nghèo, còn nhiều khó khăn, nhiều người dân chưa có việc làm, trình độ văn hóa chưa cao.  + Chúng ta cần phải cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc.  - HS đọc phần ghi nhớ SGK.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trao đổi bài làm với bạn ngồi bên cạnh.  - Một số HS trình bày trước lớp  + Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.  + Bác Hồ là vĩ lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới.  + Văn miếu nằm ở thủ đô Hà Nội, là trường đại học đầu tiên của nước ta.  + Áo dài Việt Nam là một nét văn hoá truyền thống của dân tộc ta. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

***Kể chuyện***: ***Tiết 23***  **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh; sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích kể chuyện

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại truyện ông Nguyễn Đăng Khoa và nêu ý nghĩa câu chuyện?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 12 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý .  - Gạch dưới các yêu cầu chính của đề .  - Giải thích nghĩa cụm từ “bảo vệ trật tự, an ninh”  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  -Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  - GV giới thiệu một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (20 ph)**  - Cho HS kể theo cặp .  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Khen HS có câu chuyện hay , giọng kể tốt  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học | - HS thi kể  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.  - Đọc nối tiếp các gợi ý 1,2,3  - Một số học sinh lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể:  + Tôi muốn kể câu chuyện Người bạn đường của chồn trắng nhằm ca ngợi mưu trí của một trinh sát trong lực lượng an ninh ở chiến trường Tây Nguyên …  - HS lắng nghe để tham khảo .  - Từng cặp HS kể cho nhau nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên thi kể, nêu ý nghĩa câu chuyện.  - Lớp nhận xét, bình chọn HS có câu chuyện hay, kể hay, hấp dẫn  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 20 / 02 / 2024 ( Thứ ba )***

Toán (tiết112):

**MÉT KHỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đon vị đo thể tích: mét khối.

- Biết được mối quan hệ giữa mét khối, đề -xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( b).HSNK làm BT3.*  ***Không làm BT2 ( a ).***

***-*** Biết đổi đúng các đơn vị đo giữa mét khối, đề-xi- mét khối và xăng-ti- mét khối.

**2/ Phẩm chất, năng lực*:***

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2b )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, Chuẩn bị tranh vẽ về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đê- xi- mét khối và xăng- ti- mét khối.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"  - Trưởng trò hô: bắn tên, bắn tên  - HS: Tên ai, tên ai ?  - Trưởng trò: Tên....tên....  1dm3 = .......cm3 hay 1cm3 = .....dm3  - Trò chơi tiếp tục diễn ra như vây đến khi có hiệu lệnh dừng của trưởng trò thì thôi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\**Hình thành biểu tượng về mét khối và mối quan hệ giữa m3, dm3; cm3.***  a)GV giới thiệu các mô hình về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét-khối, xăng-ti-mét khối.  - GV: Hình lập phương cạnh 1m gồm 1000 hình lập phương cạnh 1 dm.  b) GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận xét để rút ra mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét-khối và xăng-ti-mét-khối  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )** *Bài 1:( 8 phút )*  a) GV yêu cầu HS đọc các số đo  - GV đánh giá.  b) GV yêu cầu HS làm bài. HS tự làm, nhận xét bài bạn.  - GV nhận xét và kết luận  *Bài 2b:* ( 7 phút )  - Cho HS làm làm bài cá nhân  - GV theo dõi và giúp đỡ HS gặp khó khăn khi làm bài.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **4. Vận dụng : ( 5 phút )**  12m3 = ………….dm3  56, 78 m3 = ………….cm3  2,98 m3 = ……………..dm3  2/5dm3 =……………….cm3  - Y/c HS nêu mối quan hệ giữa m3, dm3, cm3  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: *Luyện tập* | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  -HS ghi vở  - HS quan sát và nhận xét.  a)Mét khối là thể tích một hình lập phương có cạnh dài 1m. Mét khối viết tắt là m3.  - Ta có: 1m3=1000dm3  1m3=1000000cm3 (=100x100x100)  b) Mỗi đơn vị đo thể tích gấp 1000 lần đơn vị bé hơn tiếp liền.  - Mỗi đơn vị đo thể tích bằng  đơn vị lớn hơn tiếp liền.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | m3 | dm3 | cm3 | | 1m3=  1000dm3 | 1dm3=  1000cm3 =m3 | 1cm3=dm3 |   - HS nhắc lại nhiều lần.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc. HS khác nhận xét  - HS viết bảng con. 1 em lên bảng làm bài. Cả lớp sửa bài.  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài. HS trình bày. HS sửa sai.  *b/1dm3=1000cm3; 1,969dm3=1969cm3*  *1/4m3=250000cm3;*  *19,54m3=19540000cm3*  *Đáp số: 30 hình*  - HS làm bài .  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

***LT&C:***

***Tiết 45* LUYỆN TẬP NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản( BT2 ) ; biết đặt câu ghép có quan hệ từ tương phản (BT3) .

**-** Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện":  Đặt câu ghép biểu thị quan hệ ĐK (GT) - KQ  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  Bài 1: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận  Bài 2: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  Bài 3: Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài vào vở  **\*Củng cố, dặn dò( 2 phút )**  - Vận dụng tốt cách sử dụng cặp QHT để nói và viết cho phù hợp.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Đọc đề  - Phân tích cấu tạo của các câu ghép sau:  - Thảo luận nhóm 2.  a) **Tuy** nhà rất xa **nhưng** bạn An vẫn đến trường đúng giờ .  b) **Mặc dù** trời nắng chói chang **nhưng** các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng .  c/ **Tuy** đoàn tàu khởi hành chậm 10 phút **nhưng** nó vẫn đến ga đúng giờ .  - Đọc đề  - Thêm 1 vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản .  - Làm vào vở  a/ Tuy bạn Minh đau chân ***nhưng bạn vẫn đi học.***  b/ ***Tuy bài vở nhiều*** nhưng em vẫn giúp đỡ được ba mẹ em như mọi ngày .  - Đọc đề  - Đặt 2 câu ghép có quan hệ từ tương phản .  a) Mặc dù bão to nhưng cây cối không bị đổ.  b) Tuy bạn Hòa sức khỏe yếu nhưng bạn vẫn cố gắng học tập .    - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23**  HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 2: **GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ DÂN TỘC**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** - HS có ý thức giữ vệ sinh răng miệng.

- Biết vận động mọi người cùng thực hiện.

- Rèn luyện kỹ năng trình bày, biết lắng nghe biết phân tích, tổng hợp và chọn thông tin.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** - Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**- Các nhóm tổ, cá nhân chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

- Bản giới thiệu chương trình.

- Tranh thảo luận nhóm.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***  - Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***  \***Hoạt động 1**: ( 10 phút ) GV hướng dẫn nội dung nói về vệ sinh răng miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương  \***Hoạt động 2**: ( 15 phút ) HD trò chơi”Hái hoa”  Có nội dung nói về vệ sinh răng miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \***Hoạt đông 3:** ( 5 phút ) Giáo dục  -Muốn vệ sinh răng miệng tốt các em làm gì ?  -GV nhận xét tiết học.  ***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***  - GD học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt. | - HS hát.  HS nêu thời gian thực hiện vệ sinh răng miệng.  + Mỗi ngày thực hiện mấy lần?  + Nêu tác dụng của việc thực hiện vệ sinh răng, miệng.  \* Hoạt động cả lớp:  - HS thực hiện trò chơi theo 2 đội.  - HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - HS theo dõi nội dung.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về các kiến thức phần Vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.

- Ôn tập về những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến nội dung phần vật chất và năng lượng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thiên nhiên và có thái độ tôn trọng các thành tựu khoa học .

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trang 101, 102 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ" trả lời các câu hỏi:  + Nêu 1 số biện pháp để phòng tránh bị điện giật?  + Em và gia đình đã làm gì để thực hiện tiết kiệm điện?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  + *Bước 1*: Tổ chức hướng dẫn  - GV chia lớp thành 6 nhóm.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cử trọng tài  + *Bước 2*: Tiến hành chơi  - GV lần lượt đọc các câu hỏi từ 1 đến 6 như trang 100, 101 SGK  - GV chốt lại đáp án đúng sau mỗi lượt các nhóm giơ thẻ  - Đối với câu hỏi số 7, GV cho các nhóm giơ tay để giành quyền trả lời.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu tác dụng của năng lượng mặt trời?  - Nhận xét tiết học. | - Các nhóm tự cử nhóm trưởng.  - Theo dõi  - HS tự cử trọng tài  - Các nhóm theo dõi, thảo luận, lựa chọn đáp án.  - Trọng tài quan sát xem nhóm nào giơ đáp án nhanh và chính xác.  - Kết thúc cuộc chơi, nhóm nào có nhiều câu đúng và trả lời nhanh là thắng cuộc.  ***Đáp án:***  1 – b 2 – c 3 - c  4 - b 5 - b 6 - c  Câu 7: Điều kiện xảy ra sự biến đổi hóa học  a. Nhiệt độ bình thường  b. Nhiệt độ cao  c. Nhiệt độ bình thường  d. Nhiệt độ bình thường  - HS nêu: tạo ra than đá, gây ra mưa, gió, bão, chiếu sáng, tạo ra dòng điện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 21 / 2/ 2024**

**TUẦN 22:**

***Tập đọc: Tiết 46* CHÚ ĐI TUẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần. Trả lời được các câu hỏi 1,3 ; học thuộc lòng những câu thơ yêu thích.

**- Không hỏi câu hỏi 2**

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ.

**-** HS NK học thuộc bài thơ

- **GDANQP:** Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, yêu mến các chiến sĩ công an …

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (.( HĐ1, HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài trong SGK.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Gọi HS thi đọc bài “ Phân xử tài tình” trả lời câu hỏi về bài đọc:  + Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp tấm vải?  + Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?  + Nêu nội dung bài ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - Chia khổ: 4 khổ  - HD từ ngữ khó, câu khó  - HD giải thích thêm từ: Lạnh buốt.  - Đọc diễn cảm bài văn  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào ?  Câu 3: Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu HS được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào ?  \* GDQPAN: Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam ( VD *cán bộ, chiến sĩ về các vùng bị ngập lụt giúp người dân, các trường học trên địa bàn khắc phục hậu quả lũ lụt, để học sinh sớm quay trở lại trường sau gần một tuần phải nghỉ học do mưa lũ.)*  - Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**  - HD đọc diễn cảm khổ thơ : 1-2.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng 3 khổ thơ**,** HSNK thuộc lòng cả bài  - Thi HTL  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Gọi vài HS nêu nội dung bài .  - Liên hệ, giáo dục: Yêu mến các chiến sĩ công an …  - Về nhà em hãy tưởng tượng và vẽ một bức tranh minh họa bài thơ sau đó chia sẻ với bạn bè.  - Nhận xét tiết học . | -HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: hun hút, khuya, yên giấc,…  Câu khó: “Chú đi ..ngon không”  - Lạnh buốt: Lạnh làm tê tái da thịt  - Đọc nối tiếp, luyện đọc nhóm 2  - Đêm khuya, gió rét, mọi người đã yên giấc ngủ say.  -Tình cảm:  +Từ ngữ: Xưng hô thân mật: chú, cháu…Dùng các từ yêu mến, lưu luyến.  +Chi tiết: Hỏi thăm giấc ngủ có ngon không, dặn cứ yên tâm ngủ nhé…cháu nằm  + Mong ước: Mai các cháu…tung bay.  - HS lắng nghe  - Ca ngợi sự hi sinh thầm lặng , bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần.  - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm HTL những câu thơ yêu thích  ( **HS năng khiếu** **đọc thuộc toàn bài**)  -HS thi HTL  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 113):

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết đọc, viết các đơn vị đo mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối và mối quan hệ giữa chúng .

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b dòng 1, 2,3 ), bài 2, bài 3 ( a, b ).* HS năng khiếu làm BT1a,b phần còn lại.

- Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo thể tích, so sánh các số đo thể tích.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi “ Truyền bóng” với các câu hỏi:  + Nêu tên các đơn vị đo thể tích đã học?  + Hai đơn vị đo thể tích liền kề hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - Nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - ghi bảng.  **2. Luyện tập, thực hành:( 30 phút )**  *Bài 1:( 15 phút )*  *a) Đọc các số đo*  - Gọi HS trả lời miệng.  - Gv nhận xét.  *b)Viết các số đo thể tích*  - Cho HS dùng bảng con làm.  - GV nhận xét.  *Bài 2:* ( 5 phút )  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gv nhận xét.  *Bài 3:( 10 phút )*  - GV cho HS làm bài  - GV nhận xét chung.  - Yêu cầu HS nhắc lại mối quan hệ giữa m3, dm3, cm3  **3.Vận dụng:(5 phút).**  \*Đọc các số đo sau: 8m3 ; 4,789 dm3  0,0123 cm3.  \* 0,45m3 = .................dm3  ¾ m3 = .................cm3  2/4 dm3 = ...............cm3  - Về nhà vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  **-** Nhận xét chung tiết học  - Bài sau: *Thể tích hình hộp chữ nhật.* | - HS chơi trò chơi  - Mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối  - Hai đơn vị thể tích liền kề hơn kém nhau 1000 lần.  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS trả lời miệng. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  - Gọi 1 em lên bảng làm. Cả lớp làm vào bảng con.  *1952cm3; 2015m3; dm3*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT1***  **\* ( Nhóm 2 )**  - Các nhóm thảo luận, trình bày. Cả lớp theo dõi và sửa bài.  *a)đúng; b)sai ; c) sai ; d)sai*  **\* ( Cá nhân )**  - HS Làm bài, trình bày. Nhận xét.  a) 913,232413m3= 913232413cm3  b) 12345/1000m3 =12,345m3  ***\* HS năng khiếu làm hết Bt3***  - HS nhắc lại.  -HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**MỘT SỐ N­ƯỚC Ở CHÂU ÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Liên Bang Nga, Pháp.

­- Chỉ vị trí và thủ đô của Nga, Pháp trên bản đồ.

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Olympic.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ham học, ham tìm hiểu thế giới, khám phá những điều mới lạ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bản đồ các n­ước châu Âu, một số ảnh về LB Nga và Pháp.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Ổn định tổ chức  - Ngư­ời dân châu Âu có đặc điểm gì?  - GVnhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - 2 HS trả lời  - Lớp nhận nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Làm việc theo cặp (15’)  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  **1. Liên Bang Nga**  - HS tự kẻ bảng vào vở hoàn thành bảng.  - 1 HS lên bảng trình bày | - HS làm bài cá nhân theo phiếu |
| |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố** | **Đặc điểm – sản phẩm chính của các ngành sản xuất** | | Vị trí địa lí | Nằm ở Đông Âu và Bắc á | | Diện tích | 17 triệu km2, lớn nhất thế giới | | Dân số | 144,1 triệu ng­ời | | Khí hậu | Ôn đới lục địa (chủ yếu phần châu Á thuộc Liên Bang Nga) | | Tài nguyên khoáng sản | Rừng tai- ga, dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, quặng sắt | | Sản phẩm công nghiệp | Máy móc, thiết bị, ph­ương tiện giao thông | | Sản phẩm nông nghiệp | Lúa mì, ngô, khoai tây, lợn, bò, gia cầm | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có biết vì sao khí hậu của Liên Bang Nga, nhất là phần thuộc châu Á rất lạnh, khắc nghiệt không?  + Khí hậu khô và lạnh tác động đến cảnh quan thiên nhiên ở đây như­ thế nào?  - GV yêu cầu trình bày lại về các yếu tố địa lí tự nhiên và các sản phẩm chính của các ngành sản xuất của Liên Bang Nga.  - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS  **Hoạt động 2:** Làm việc cả lớp (5’)  - GV chia HS thành các nhóm  **2. Pháp**  - Các nhóm thảo luận, trao đổi để hoàn thành phiếu học tập sau: | - Một số HS nêu nhận xét, bổ sung ý kiến.  + Vì lãnh thổ rộng lớn và chịu ảnh hưởng của Bắc Băng D­ương  + Khí hậu khô và lạnh nên rừng tai- ga phát triển. Hầu hết lãnh thổ nư­ớc Nga ở châu Á đều có rừng tai – ga bao phủ.  - 1 HS trình bày tr­ước lớp  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận, hoàn thành phiếu. |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Các em hãy cùng xem các hình minh họa trong SGK, các l­ược đồ và hoàn thành các bài tập sau:  1. Xác định vị trí địa lí và thủ đô của n­ước Pháp.  a. Nằm ở Đông Âu, thủ đô là Pa- ri.  b. Nằm ở Trung Âu, thủ đô là Pa- ri.  c. Nằm ở Tây Âu, thủ đô là Pa- ri.  2. Kể tên một số sản phẩm của ngàmh công nghiệp n­ước Pháp | |
| - GV theo dõi, hư­ớng dẫn HS làm bài.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét.  **3. Văn minh Hy Lạp** (10’)  - Quan sát bản đồ hoặc lược đồ các nước châu Âu.  - Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Kể một số câu chuyện về lịch sử Olympic.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về một số nước ở châu Âu.  - Nhận xét tiết học. | - Các nhóm HS làm việc.  - 1 HS trình bày tr­ước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi, nhận xét và nêu ý kiến bổ sung.  - HS quan sát.  - HS xác định được vị trí địa lí của Hy Lạp.  - HS kể. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

***Tập làm văn :*  *Tiết 45* LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết cách lập chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự , an ninh.

**-** Lập được một chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trât tự, an ninh ( theo gợi ý trong SGK).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức giữ gìn trật tự an ninh.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết cấu trúc 3 phần của chư­ơng trình hoạt động.

- HS : Sách + vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS nêu lại nội dung bài học trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  **a. Tìm hiểu yêu cầu của đề bài**  - Yêu cầu HS lưu ý : Khi lập chương trình hoạt động, em phải tưởng tượng mình là liên đội trưởng hoặc liên đội phó. Các em cần chọn hoạt động nào mà mình đã tham gia để việc lập chương trình hoạt động đạt hiệu quả cao.  - GV treo bảng phụ đã viết sẵn cấu trúc 3 phần của một chương trình hoạt động.  **b. HS lập chương trình hoạt động**  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bày .  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  **-** Đọc bài làm hay nhất cho HS tham khảo  - Dặn HS lập chương trình hoạt động chưa tốt về nhà lập lại viết vào vở  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - HS nêu  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Đọc nối tiếp các gợi ý .  -Một số em HS lần lượt nói tên hoạt động mình chọn.  - 1 HS đọc cấu trúc ... - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở BT  VD: Chương trình tuần hành tuyên truyền về ATGT  I. Mục đích: - Giúp mọi người tăng cường ý thức về ATGT .  - Đội viên gương mẫu chấp hành ATGT  II. Phân công chuẩn bị:  - Các tổ chuẩn bị tranh vẽ về chủ đề ATGT  - Phân công:  + Tổ 1: Quét dọn hội trường  + Tổ 2: Kê lại bàn ghế, trang trí hội trường  + Tổ 3: Chuẩn bị dụng cụ treo và dán tranh  + Nước uống : … ; Tiếp khách:.. ; ….  III. Chương trình cụ thể:  - Tranh ảnh hoàn thành tại phòng triển lãm  - 8 giờ: tập trung , ăn mặc đồng phục  - 8 giờ 30: khai mạc  - 16 giờ 30 : bế mạc  - Cả lớp thu dọn hiện trường .  + Trình bày kết quả bài làm  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 22 / 02 / 2024 ( Thứ năm )***

Toán(tiết114):

**THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Có biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật.

- Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật .

*- Bài tập cần làm: Bài 1.* HS năng khiếu làm BT2;BT3

- Biết vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải một số bài tập có liên quan.

**2/ Phẩm chất, năng lực**:

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, chuẩn bị 1 hình hộp chữ nhật có kích thư­ớc xác định trư­ớc ( theo đơn vị đề- xi- mét) và 1 số hình lập phư­ơng có cạnh 1cm.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh câu hỏi :  +Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu mặt ? Là những mặt nào?  + HHCN có mấy kích thước? Là những kích thước nào?  + HHCN có bao nhiêu cạnh, bao nhiêu đỉnh?  - Nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài, ghi đề bài  **2/ Khám phá: ( 15 phút )**  ***\*Hình thành biểu tượng và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.***  - Nêu ví dụ ( SGK/120 )  - GV giới thiệu mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật và khối lập phương xếp trong hình hộp chữ nhật.  + Cô xếp bao nhiêu lớp hình lập phương thì vừa đầy hộp?  + Mỗi lớp có bao nhiêu hình lập phương?  + 10 lớp có bao nhiêu hình lập phương?  + Mỗi hình là 1cm3 thì hình này có thể tích bao nhiêu?  - Thực ra người ta có thể tính thể tích hình hộp chữ nhật này như sau:  20 x 16 x 10 =3200cm3  + Vậy muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta thực hiện như thế nào?  - Gọi V là thể tích, ta có:  *V= a x b x c*  *(a,b,c là ba kích thước của hình hộp)*  **3/ Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1:* ( 15 phút )  - Cho HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét bài và hỏi lại quy tắc, công thức.  *Bài 2:* ***Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **4. Vận dụng:(5 phút)**  \* Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,6m; chiều rộng 1,8m; chiều cao 0,7m ?  - Vận dụng kiến thức tính thể tích hình hộp chữ nhật trong thực tế.  + Muốn tình thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào? Viết công thức?  - Bài sau: *Thể tích hình lập phương.* | - HS chơi trò chơi  + 6 cạnh: 2 mặt đáy, 4 mặt xung quanh  + 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.  + 12 cạnh, 8 đỉnh.  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS chú ý và nhắc lại.  - HS quan sát.  + 10 lớp.  + 20 x16 = 320 ( hình lập phương 1cm3 )  + 320 x 10 = 3200 ( hình lập phương 1cm3)  + 3200 x 1cm3 = 3200cm3  *\* Thể tích hình lập phương chính bằng số đo chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao cùng một đơn vị đo*.  - HS theo dõi, nhắc lại: V=a x b x c  **\* ( Cá nhân )**  - HS tự làm bài. Cả lớp cùng sửa bài.  *a)V=5 x 4 x 9=180 (cm3 )*  *b) V= 1,5 x 1,1 x 0,5 =0,825 (m3 )*  *c) xx=  (dm3 )*  *Đáp số: 690cm3*  *Đáp số: 200cm3*  - HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài.  - HS thực hiện theo YC của GV.  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

**LT&C: *Tiết 46* NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Không dạy phần Nhận xét, không dạy phần Ghi nhớ. Chỉ làm bài tập ở phần luyện tập

- Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện *Người lái xe đãng trí* (BT1, mục III); tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra các câu ghép (BT2).

- HS năng khiếu ph/tích được cấu tạo câu ghép trong BT1

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu ghép biểu thị quan hệ tương phản  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: - Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài ( HSNK phân tích cấu tạo)  Bài 2: - Cho HS đọc đề  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài  \* Cho HS đọc lại các câu đã hoàn chỉnh  **3 /Củng cố, dặn dò:**  - Những cặp quan hệ từ nào thường dùng để chỉ mối quan hệ tăng tiến ?  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về một tấm gương nghèo vượt khó trong lớp em có sử dụng cặp QHT biểu thị quan hệ tăng tiến.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đặt câu  - Đọc đề  - Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện.  - Thảo luận nhóm 2  Vế 1:Bọn bất lương ấy **không chỉ** ăn cắp tay lái  Vế 2**: mà** chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.  - Đọc đề  - Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống  - Làm vở BT  a) Tiếng cười **không chỉ** đem lại niềm vui cho mọi người **mà** nó còn là liều thuốc trường sinh.  b) **Không những** hoa sen đẹp **mà** nó còn tượng trưng cho sự tinh khiết của tâm hồn Việt Nam.  c)Ngày nay, trên đất nước ta, **không chỉ** công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh **mà** mỗi một người dân….hoà bình  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP XE CẦN CẨU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cẩu.

- Lắp được xe cần cẩu đúng kĩ thuật, đúng quy trình theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc và có thể chuyển động được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Yêu thích lắp ghép, yêu thích môn học.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1), năng lực thẩm mĩ (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Nêu tác dụng của xe cần cẩu trong thực tế : Xe cần cẩu được dùng để nâng hàng, nâng các vật nặng ở cảng hoặc ở các công trình xây dựng…  - Ghi đầu bài. | - HS hát  - HS thực hiện  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Học sinh thực hành lắp xe cần cẩu (20’)  **1. Chọn chi tiết.**  - GV cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  **2. Lắp từng bộ phận**.  - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe cần cẩu.  - Yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình trong SGK và nội dung của từng bước lắp.  - Trong quá trình HS lắp, nhắc HS cần lưu ý:  + Vị trí trong, ngoài của các chi tiết và vị trí của các lỗ khi lắp các thanh giằng ở giá đỡ cần cẩu (H.2-SGK)  + Phân biệt mặt phải và mặt trái để sử dụng vít khi lắp cần cẩu (H.3-SGK)  - Quan sát uốn nắn kịp thời những cặp lắp còn lúng túng.  **3. Lắp ráp xe cần cẩu (H1- SGK)**  - Nhắc HS chú ý đến độ chặt của các mối ghép và độ nghiêng của cần cẩu.  - Nhắc HS khi lắp ráp xong cần :  + Quay tay quay để kiểm tra xem dây tời quấn vào, nhả ra có dễ dàng không.  + Kiểm tra cần cẩu có quay được theo các hướng và có nâng hàng lên và hạ hàng xuống không.  **Hoạt động 2:** Đánh giá sản phẩm (10’)  - Cho HS trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành. Những cặp HS hoàn thành sản phẩm trước thời gian mà vẫn đảm bảo yêu cầu kĩ thuật thì đánh giá ở mức hoàn thành tốt.  - Hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu ?  - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK.  - Nhận xét tiết học. | - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - 2 HS đọc ghi nhớ trong SGK  - HS thực hành lắp theo cặp.  - Lắp ráp theo các bước trong SGK  - Các cặp trưng bày sản phẩm.  - Cả lớp cùng GV nhận xét đánh giá sản phẩm theo các yêu cầu:  + Xe lắp chắc chắn không xộc xệch.  + Xe chuyển động được.  + Khi quay tay quay, dây tời được quấn vào và nhả ra dễ dàng.  - HS nghe và trả lời  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngày dạy : 23 / 02 / 2024 ( Thứ sáu )***

Toán(tiết 115):

**THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/ Kiến thức kx năng:

- Biết công thức tính thể tích hình lập phương.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2*

- Biết vận dụng công thức thể tích hình lập phương để giải các bài toán có liên quan.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Chuẩn bị mô hình trực quan về hình lập phư­ơng có số đo độ dài cạnh là số tự nhiên ( theo đơn vị xăng ti mét) và 1 số hình lập ph­ương có cạnh 1cm.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với câu hỏi và bài tập.  + Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  +Tính thể tích hình hộp chữ nhật có:  a) Chiều dài 5dm, chiều rộng 4dm, chiều cao 3dm.  a) Chiều dài 2/5dm, chiều rộng 1/3dm, chiều cao 3/4dm.  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài – ghi bảng.  ***2. Khám phá: ( 15 phút )***  ***\*Hình thành công thức tính thể tích hình lập phương.***  - GV tổ chức để HS tự tìm ra cách tính và công thức tính thể tích của hình lập phương như là một trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật.  - GV nhận xét, chốt ý.  **3/ Luyện tập thực hành: ( 18 phút )**  *Bài 1:* ( 8 phút )  - GV hướng dẫn HS vận dụng công thức tính trực tiếp.  - GV tổ chức HS làm bài theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS nêu kết quả.  - GV đánh giá bài làm của HS.  *Bài 2:* **Dành cho HS năng khiếu.**  *Bài 3:( 10 phút )*  -GV đặt câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV cho HS làm BT theo nhóm 4.  - GV kết luận chung.  **4.Vận dụng: ( 2 phút )**  \*Tính thể tích hình lập phương có cạnh 1,7 dm ?  + Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương?  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS chơi trò chơi    - HS nhận xét  - HS ghi vở  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Trình bày:  *\* Thể tích hình lập phương bằng cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.*  *V = a x a x a*  - Nhắc lại  **\* ( Nhóm 2 )**  1)1S1măt=2,25m2;STP = 13,5m2;  V =3,375m3.  - HS làm bài ở bảng lớp và vở .  -HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

***Tập làm văn: Tiết 46* TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài của mình và sửa lỗi chung.

**-** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại đoạn văn cho hay hơn.

**-** Có tinh thần học hỏi những câu văn, đoạn văn hay của bạn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS trung thực và trách nhiệm trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp, bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi trình bày chương trình hoạt động đã viết tiết TLV trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  - Cho HS phân tích nắm lại đề  **a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm**  - GV đưa bảng phụ đã chép sẵn 3 đề bài và các loại lỗi điển hình lên  - GV nhận xét chung:  \*Ưu điểm: Đa số làm đúng yêu cầu đề, bố cục rõ ràng, câu văn hay.  \*Tồn tại: Số ít còn kể dài dòng, bài mắc nhiều lỗi chính tả.  **b/ Hướng dẫn HS chữa lỗi** .  - GV cho HS lên chữa lỗi trên bảng phụ.  - Cột A : GV ghi trước những lỗi chính  - Cột B : HS sửa lỗi, GV chốt lại bằng phấn màu (nếu HS sửa sai )  - HDHS tự phát hiện thêm lỗi và tự sửa lỗi  **c/** H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay.  - GV đọc những đoạn, bài văn hay của HS .  - H/Dẫn HS chọn viết lại đoạn văn cho hay hơn  - Yêu cầu HS trình bày  - GV chấm một số đoạn viết của HS  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.  - Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn  - Nhận xét tiết học | - HS thi trình bày  - Đọc đề, nêu yêu cầu  - Lớp lắng nghe.  - Lần lượt lên bảng (viết vào cột b)  - Đọc lời nhận xét của thầy cô, sửa lỗi.  - Thảo luận để thấy cái hay, cái đẹp của bài văn vừa đọc.  - HS viết lại đoạn văn còn mắc nhiều lỗi để viết lại cho hay hơn  -Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về các kiến thức phần Vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.

- Ôn tập về những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến nội dung phần vật chất và năng lượng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thiên nhiên và có thái độ tôn trọng các thành tựu khoa học kĩ thuật .

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình trang 101, 102 SGK.

- HS : Tranh ảnh, pin, bóng đèn, dây dẫn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Chúng ta cần làm gì để phòng tránh bị điện giật?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Năng lượng lấy từ đâu? (10’)  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp  - HS quan sát hình minh họa trang 102, SGK, thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  - Gọi đại diện HS phát biểu, cho HS khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét, kết luận câu trả lời đúng  **Hoạt động 2**: Các dụng cụ, máy móc sử dụng điện (10’)  - GV tổ chức cho HS tìm các dụng cụ, máy móc sử dụng điện dưới dạng trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Cách tiến hành:  + GV chia lớp thành 2 đội và nêu luật chơi  + GV cùng cả lớp tổng kết, kiểm tra số dụng cụ, máy móc sử dụng điện mà mỗi nhóm tìm được.  + GV tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc  **Hoạt động 3:** Nhà tuyên truyền giỏi (10’)  - GV viết tên các đề tài để HS lựa chọn vẽ tranh cổ động, tuyên truyền.  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV cho thành lập ban giám khảo để chấm tranh, chấm lời tuyên truyền.  - GV trao giải cho HS theo từng đề tài.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Dặn HS về nhà tuyên truyền với mọi người về việc tiết kiệm sử dụng năng lượng để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.  - Nhận xét tiết học. | - HS trao đổi, thảo luận  - HS tiếp nối nhau phát biểu. Mỗi HS chỉ nói về 1 hình minh họa.  \* Lời giải:  + Hình a: xe đạp. Muốn cho xe đạp chạy cần năng lượng cơ bắp của người: tay, chân.  + Hình b: Máy bay. Máy bay lấy năng lượng chất đốt từ xăng để hoạt động.  + Hình c: Tàu thủy. Tàu thủy chạy cần năng lượng gió, nước.  + Hình d: Ô tô. Để ô tô hoạt động cần lấy năng lượng chất đốt từ xăng.  + Hình e: Bánh xe nước. Bánh xe nước hoạt động cần có năng lượng nước từ nước chảy.  + Hình g: Tàu hỏa. Để tàu hỏa hoạt động cần lấy năng lượng chất đốt từ than đá (xăng dầu).  + Hình h: Hệ thống pin mặt trời. Để hệ thống pin hoạt động cần năng lượng mặt trời.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV  - HS chơi trò chơi  1. Tiết kiệm khi sử dụng chất đốt.  2. Tiết kiệm khi sử dụng điện.  3. Thực hiện an toàn khi sử dụng điện.  - HS làm bài  - Sau khi HS vẽ xong, lên trình bày trước lớp về ý tưởng của mình.  - Giám khảo chấm  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23: KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**SINH HOẠT LỚP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................